

Số: 2142 /QĐ-UBND

Bình Phước, ngày 09 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2024  
trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quy định trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Quy định trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Quyết định số 34/2020/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ Quyết định 2685/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 2696/TTr-SNV ngày 26/12/2023.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành

phổ; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Vụ CCHC - Bộ Nội vụ (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 2;
- Đài PTTH và Báo Bình Phước;
- Bưu điện tỉnh;
- Trường Chính trị tỉnh;
- LĐVP, Phòng: NC, HC-TC;
- Lưu: VT, (T337QĐ).

**CHỦ TỊCH**<sub>lc</sub>  
  
**Trần Tuệ Hiền**

## KẾ HOẠCH

### Cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2142/QĐ-UBND

ngày 29/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Quyết định 2685/QĐ-UBND ngày 18/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh ban hành Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh, như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục tiêu

Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính nhằm xây dựng hệ thống các cơ quan hành chính Nhà nước thông suốt, trong sạch, vững mạnh, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả góp phần nâng cao Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) và các Chỉ số khác có liên quan của tỉnh.

Tiếp tục triển khai có hiệu quả, đồng bộ Chương trình tổng thể cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2030 của Chính phủ, Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

##### 2. Yêu cầu

a) Công tác cải cách hành chính phải được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các mục tiêu đã đề ra.

b) Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố nhận thức đầy đủ, xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên. Trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cải cách hành chính phải đảm bảo nguyên tắc đầy đủ, hiệu quả, đúng thời gian, bám sát Kế hoạch đề ra.

c) Gắn trách nhiệm của người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính vào công tác thi đua, khen thưởng.

d) Kế thừa phát huy những kết quả đạt được trong thời gian qua, đồng thời chủ động sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch.

e) Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của Kế hoạch.

## II. MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU TRONG NĂM 2024

1. Hoàn thành 100% nhiệm vụ của Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước đã đề ra. Từ 30% trở lên các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã thành phố được kiểm tra cải cách hành chính và kết hợp kiểm tra: Cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, công chức, cải cách tài chính công, xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số, ISO hành chính công.

2. Kết quả đánh giá Chỉ số cải cách hành chính của tỉnh (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả Quản trị và Hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI) năm 2024 tiếp tục cải thiện hơn so với kết quả đánh giá năm 2023.

3. 100% các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh (*cả Ban Quản lý Khu kinh tế*); UBND các huyện, thị xã, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn được đánh giá, xếp loại Chỉ số cải cách hành chính.

4. 100% văn bản quy phạm pháp luật được ban hành đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và đảm bảo chất lượng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản dưới luật hướng dẫn việc thực hiện

5. 100% TTHC sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ hoặc mới ban hành trong năm được công bố kịp thời đúng quy định. 100% TTHC công khai đầy đủ, kịp thời trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC, trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh và Website của các cơ quan, đơn vị, địa phương.

6. 100% hồ sơ TTHC đồng bộ, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Trên 98% hồ sơ TTHC tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn cho người dân, tổ chức.

7. 100% cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố bố trí công chức, viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt.

8. 100% cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công. Từ 80% trở lên các cơ quan, đơn vị, địa phương được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại, xử lý nhà đất theo quy định tại Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ Quy định về việc sắp xếp lại, xử lý các loại tài sản công, Nghị định số 67/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Số đơn

vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên tăng so với năm 2023.

8. 100% văn bản, hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường điện tử (*trừ văn bản mật*). Tối thiểu 50% kết quả giải quyết TTHC điện tử đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh được số hóa hồ sơ. 100% hồ sơ TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.

9. 100% TTHC trên địa bàn tỉnh, có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến toàn trình. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 30%.

10. Phần đầu tổng số vốn thu hút đầu tư của tỉnh, số lượng doanh nghiệp gia nhập và tái gia nhập thị trường, số vốn đăng ký của doanh nghiệp (*bao gồm cả số vốn đăng ký mới và đăng ký bổ sung*) và tỷ lệ % đóng góp vào thu ngân sách tỉnh của khu vực doanh nghiệp năm 2024 tăng so với năm 2023. Giá trị thu ngân sách nằm trong nhóm 30 tỉnh, thành phố. Hoàn thành 100% các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do HĐND tỉnh giao.

### III. NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

#### 1. Cải cách thể chế

1. Đổi mới tư duy trong công tác xây dựng hoàn thiện thể chế và tổ chức thi hành pháp luật, trong đó cần xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị, địa phương trong quy trình xây dựng pháp luật; đánh giá toàn diện kết quả thể chế hoá các chủ trương, đường lối của Đảng; chú trọng lấy ý kiến của các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản; đối với các vấn đề lớn, phức tạp cần kịp thời xin ý kiến chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; tăng cường kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lợi ích nhóm trong xây dựng thể chế; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác xây dựng và hoàn thiện thể chế.

2. Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm tính thống nhất, minh bạch, đồng bộ và khả thi của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh. Tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 03/CT-UBND ngày 07/3/2019 của UBND tỉnh về việc chấn chỉnh công tác soạn thảo, ban hành, kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh, Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 31/3/2023 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Chương trình hành động số 36-CTr/TU ngày 01/3/2023 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới.

3. Xây dựng và hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh để triển khai kịp thời, đúng theo các quy định của Trung ương và phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Thường xuyên thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật; gắn kết công tác kiểm tra, rà soát với công tác theo dõi thi hành pháp luật để kịp thời

kiến nghị những văn bản không phù hợp với quy định của văn bản pháp luật cấp trên, tình hình thực tế của địa phương để tham mưu cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc ban hành văn bản mới.

5. Triển khai, phổ biến kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động biết và thực hiện đúng theo pháp luật. Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh bằng nhiều hình thức phong phú, thiết thực và đạt hiệu quả.

## 2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Tiếp tục thực hiện Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC. Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 302/KH-UBND ngày 18/10/2022 về kiểm soát TTHC trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2025 và Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 25/10/2022 về rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách TTHC theo Chỉ thị số 16-CT/TU ngày 25/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

c) Rà soát, đánh giá, đơn giản hóa TTHC trên tất cả các lĩnh vực quản lý Nhà nước, nhất là Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính Nhà nước; thực hiện phân cấp, ủy quyền giải quyết TTHC; rà soát, đánh giá và kiến nghị loại bỏ TTHC không phát sinh hồ sơ trong 03 năm liên tiếp; kịp thời tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính.

d) Thực hiện kiểm soát TTHC theo quy định của pháp luật; kiểm soát quy trình, thời gian giải quyết, cập nhật đầy đủ TTHC trên phần mềm Dịch vụ công của tỉnh, Dịch vụ công quốc gia để thực hiện thống nhất về giải quyết TTHC; Đảm bảo thời gian hẹn trả thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp, tuyệt đối không để người dân phải đi lại nhiều lần. Kiểm soát chặt chẽ quá trình giải quyết TTHC, đảm bảo thực chất, trung thực (*nghiêm cấm việc kết thúc hồ sơ khi chưa hoàn thành công việc, chưa có kết quả giải quyết TTHC*).

đ) Niêm yết, công khai TTHC theo quy định tại trụ sở cơ quan, tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp. Hoàn thiện việc công khai Dịch vụ công trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng thông tin điện tử tỉnh và trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.

e) Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử, thanh toán trực tuyến. Đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo hướng không phụ thuộc vào

địa giới hành chính nhằm nâng cao chất lượng phục vụ, tăng năng suất lao động cho tổ chức và công dân.

g) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ Bưu chính công ích theo Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

h) Định kỳ hằng tháng công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng kết quả đánh giá Bộ chỉ số chỉ đạo, điều hành và đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện TTHC, dịch vụ công và danh sách cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan, đơn vị để xảy ra chậm trễ theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ; căn cứ kết quả đánh giá của Bộ chỉ số để xem xét, đánh giá, xếp loại chất lượng và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức, viên chức.

i) Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát TTHC đối với các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh để kịp thời phát hiện những quy định TTHC còn bất cập gây khó khăn trong việc giải quyết TTHC cho cá nhân, tổ chức để tham mưu cho cấp có thẩm quyền xem xét, xử lý theo quy định.

### **3. Cải cách tổ chức bộ máy**

a) Tiếp tục sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả theo quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP, Nghị định số 108/2020/NĐ-CP ngày 14/9/2020, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Trung ương và của tỉnh.

b) Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện trên địa bàn tỉnh, đảm bảo việc bố trí số lượng cấp phó tại các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định.

c) Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý Nhà nước.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy gắn với tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật.

### **4. Cải cách chế độ công vụ**

a) Tiếp tục đẩy mạnh cải cách chế độ công vụ, công chức; cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

b) Hoàn thiện việc phê duyệt và ban hành Danh mục vị trí việc làm, Khung năng lực và Bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh để làm cơ sở cho việc quản lý, sử dụng và tuyển dụng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.



c) Triển khai thực hiện Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức (*sau khi có văn bản hướng dẫn, triển khai của Bộ Nội vụ*). Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

d) Tiếp tục thực hiện có hiệu quả chính sách tinh giản biên chế theo quy định của Bộ Chính trị; Nghị định số 29/2023/NĐ-CP ngày 03/6/2023 của Chính phủ quy định về tinh giản biên chế.

đ) Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý Nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm. Quan tâm mở các lớp tập huấn cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính; nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.

e) Triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án thu hút nguồn nhân lực trẻ, chất lượng cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023 - 2030 ban hành kèm theo Quyết định số 1502/QĐ-UBND ngày 18/9/2023.

g) Tiếp tục chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả quy định của Chính phủ, của tỉnh về đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức; lấy kết quả việc đánh giá, phân loại làm cơ sở cho việc đề xuất hình thức thi đua, khen thưởng và công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử.

## **5. Cải cách tài chính công**

a) Thực hiện phân cấp quản lý tài chính ngân sách nhà nước; trình HĐND tỉnh thông qua dự thảo Nghị quyết về việc giao dự toán thu, chi ngân sách hàng năm trên địa bàn tỉnh. Tiếp tục thực hiện cấp mã số ngân sách cho các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước; cấp mã số đầu tư xây dựng cơ bản.

b) Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ về quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Triển khai thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách được Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước hoặc cơ quan Trung ương có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị.



d) Bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2024 và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan trong việc lập và sử dụng kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo quy định.

## **6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số**

a) Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai công tác chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh. Đảm bảo mục tiêu tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính Nhà nước các cấp.

- Hoàn thành: Kho dữ liệu dùng chung của tỉnh, cơ sở dữ liệu các ngành, công dữ liệu mở, kết nối, chia sẻ dữ liệu; kho dữ liệu cho người dân, tổ chức trên môi trường số, trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh đồng bộ lên cổng Dịch vụ công quốc gia, đảm bảo an toàn an ninh thông tin để kết nối, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai hệ thống onegov - môi trường làm việc duy nhất trên địa bàn tỉnh.

b) Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số

- Hoàn thành và vận hành ổn định hạ tầng công nghệ thông tin: Hạ tầng kỹ thuật tại Trung tâm dữ liệu tỉnh (DC) để đảm bảo điều kiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ kết nối, khai thác, truy cập sử dụng các hệ thống thông tin, lưu trữ cơ sở dữ liệu của tỉnh.

- Tiếp tục duy trì, triển khai Hệ thống giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC) của tỉnh và kết nối và chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (*Cục Chuyển đổi số Quốc gia - Bộ Thông tin và Truyền thông*) đảm bảo giám sát toàn bộ các thiết bị người dùng truy cập vào hệ thống dùng chung của tỉnh; nâng cấp, bổ sung các điểm cầu Hội nghị trực tuyến.

- Phát triển và khai thác các cơ sở dữ liệu chuyên ngành phục vụ hoạt động chính quyền, hướng tới chuyển đổi số trên các lĩnh vực như: Y tế, Giáo dục, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư.

c) Phát triển nền tảng và hệ thống số:

Duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của sở, ban, ngành, địa phương và kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung kiến trúc Chính phủ điện tử để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo

đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin của sở, ban, ngành, địa phương.

Phát triển các hệ thống đặc thù sử dụng trong phạm vi toàn ngành, địa phương để tiết kiệm thời gian, chi phí triển khai, tạo điều kiện kết nối, chia sẻ dữ liệu.

d) Triển khai phát triển dịch vụ hạ tầng số phục vụ người dân

- Rà soát, xoá các vùng lỗm sóng trên địa bàn, bảo đảm tốc độ mạng viễn thông di động.

- Đảm bảo 100% các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được phê duyệt cấp độ ATTT; vận hành Hệ thống Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh trên giao thức IPV6.

- Triển khai các giải pháp để phấn đấu: Từ 80% hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang; 80% người dân trưởng thành có điện thoại thông minh; 50% người dân trưởng thành có tài khoản dịch vụ công trực tuyến; 50% người dân trưởng thành có chữ ký số; 70% người dân trưởng thành có một phần mềm bảo vệ an toàn thông tin mạng cơ bản; mỗi công dân có một danh tính số, mỗi người dân trưởng thành có một tài khoản thanh toán số, 70% người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản.”

đ) Triển khai ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

- Triển khai hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể: Duy trì, phát triển Trục liên thông LGSP nền tảng kết nối, chia sẻ dữ liệu số, kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các sở, ban, ngành, địa phương phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; phần mềm Tài nguyên môi trường.

- Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (*Cloud Computing*), dữ liệu lớn (*Big Data*), di động, internet vạn vật (*IoT*), trí tuệ nhân tạo (*AI*), chuỗi khối (*Blockchain*), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ chính quyền điện tử, chính quyền số tại sở, ban, ngành, địa phương.

e) Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

- Duy trì, phát triển hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính các cấp; đảm bảo tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần lên Cổng dịch vụ công quốc gia. Triển khai vận hành, khai thác cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết dịch vụ công trực tuyến.

- Triển khai ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo để nâng cao chất lượng công chức, chất lượng công tác xây dựng thể chế và dân trí. Công chức có thể sử dụng trợ lý ảo để hỏi đáp về các lĩnh vực quản lý, văn bản pháp luật; có thể rà

soát sự trùng lặp, mâu thuẫn của các văn bản pháp luật trong quá trình dự thảo. Người dân có thể sử dụng trợ lý ảo để hỏi đáp về các vấn đề pháp lý.

- Tiếp tục phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, triển khai đăng ký thuê bao chữ ký số công cộng cho tổ chức, cá nhân; đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập, tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi, đảm bảo tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức trong thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

g) Xây dựng và phát triển đô thị thông minh:

- Duy trì, triển khai Trung tâm điều hành thông minh của tỉnh và hoàn thành Trung tâm điều hành thông minh tại 100% đơn vị cấp huyện và cung cấp cho cấp xã sử dụng.

- Duy trì và phát triển Hệ thống điều khiển, giám sát giao thông thông minh trên địa bàn tỉnh.

h) Hoàn thành việc triển khai thí điểm các ứng dụng, dịch vụ chuyển đổi số: Triển khai mô hình thí điểm Chuyển đổi số cho các đối tượng doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

#### **IV. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH**

1. Tăng cường năng lực chỉ đạo, điều hành gắn với đẩy mạnh tham mưu, triển khai thực hiện các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính của của tỉnh. Nâng cao trách nhiệm đối với người đứng đầu cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính với công tác thi đua, khen thưởng.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền cải cách hành chính nhà nước bằng nhiều hình thức, phương tiện thông tin đại chúng, xây dựng các chuyên trang, chuyên mục về cải cách hành chính, trong đó chú ý tuyên truyền những kết quả cải cách hành chính nhà nước của tỉnh đã đạt được trong thời gian qua để người dân cảm nhận được sự quan tâm, nỗ lực của các cấp chính quyền trong công cuộc cải cách hành chính của tỉnh, tạo sự đồng lòng và đồng hành của tổ chức, cá nhân trong cải cách hành chính.

3. Tổ chức đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh kịp thời, khách quan, minh bạch, hiệu quả.

4. Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành, công tác giáo dục đạo đức và phẩm chất chính trị cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tận tụy phục vụ Nhân dân.

5. Tổ chức đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” theo Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh ban

hành Bộ tiêu chí và thang điểm xã, phường, thị trấn đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” trên địa bàn tỉnh.

6. Tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm các mô hình, sáng kiến mới về cải cách hành chính ở các tỉnh, thành phố có Chỉ số cải cách hành chính cao.

7. Tiếp tục công tác thanh tra, kiểm tra công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, ISO hành chính công, chế độ công vụ, công chức; kỷ luật, kỷ cương hành chính.

## **V. KẾ HOẠCH CỤ THỂ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH** (có phụ lục kèm theo)

### **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

1. Nguồn kinh phí thực hiện: Từ nguồn kinh phí cải cách hành chính nhà nước của tỉnh, nguồn kinh phí thực hiện công nghệ thông tin của tỉnh, nguồn Chương trình Mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới và các nguồn khác theo quy định.

2. Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đảm bảo công tác cải cách hành chính nhà nước theo Thông tư số 26/2019/TT-BTC ngày 10/5/2019 của Bộ Tài chính và Thông tư số 33/2022/TT-BTC ngày 09/6/2022 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 26/2019/TT-BTC.

### **VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

#### **1. Các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm**

a) Xây dựng và ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của ngành, địa phương phù hợp với chỉ đạo của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, Kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021 - 2025 của tỉnh và nội dung Kế hoạch này. Thời gian gửi Kế hoạch về UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) **trước ngày 15/01/2024**.

b) Tăng cường phối hợp, đôn đốc các cơ quan, đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý Nhà nước của ngành, địa phương. Chủ động đề xuất UBND tỉnh về những nhiệm vụ trọng tâm cải cách hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, địa phương quản lý.

c) Thường xuyên kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính để có những giải pháp thích hợp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính.

d) Thực hiện nghiêm chế độ thông tin báo cáo theo định kỳ hàng quý, 06 tháng và năm theo quy định.

#### **2. Sở Nội vụ**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện Kế hoạch này bảo đảm chất lượng, hiệu quả và đúng tiến độ quy định.

b) Tổng hợp, báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch theo quy định. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xử lý những khó khăn, vướng mắc của các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố trong quá trình thực hiện Kế hoạch.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan tăng cường công tác kiểm tra về cải cách hành chính và đề xuất các giải pháp đẩy mạnh công tác cải cách hành chính của tỉnh.

d) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức đánh giá, xếp hạng Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

e) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu, giúp UBND tỉnh triển khai các nội dung: Cải cách tổ chức bộ máy và cải cách chế độ công vụ.

g) Chủ trì tham mưu UBND tỉnh nghiên cứu tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm các mô hình, sáng kiến mới về cải cách hành chính ở các tỉnh, thành phố có Chỉ số cải cách hành chính cao; tổ chức các hội nghị, hội thảo về cải cách hành chính; tổ chức hội nghị tập huấn cho công chức phụ trách cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.

h) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (*Par Index*) của tỉnh năm 2024 tại các lĩnh vực: Chỉ đạo điều hành về cải cách hành chính, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ.

### **3. Sở Tư pháp**

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện nội dung cải cách thể chế.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (*Par Index*) của tỉnh năm 2023 tại lĩnh vực cải cách thể chế.

### **4. Văn phòng UBND tỉnh**

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện các nội dung cải cách TTHC.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (*Par Index*) của tỉnh năm 2024 tại lĩnh vực cải cách TTHC. Phối hợp triển khai hoàn thành 100% các nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

### **5. Sở Tài chính**

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện nội dung cải cách tài chính công.

b) Căn cứ nguồn thu ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch tiết kiệm, hiệu quả.

c) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (*Par Index*) của tỉnh năm 2024 tại lĩnh vực cải cách tài chính công.

## **6. Sở Kế hoạch và Đầu tư**

a) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh các biện pháp, giải pháp thu hút đầu tư, hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác đối thoại định kỳ và đột xuất với doanh nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (*PCI*) và Chỉ số cải cách hành chính (*Par Index*) của tỉnh năm 2024 tại lĩnh vực tác động của cải cách hành chính đến phát triển kinh tế - xã hội.

## **7. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu, giúp UBND tỉnh thực hiện nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn tỉnh thực hiện các giải pháp nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (*Par Index*) của tỉnh năm 2024 tại lĩnh vực xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

## **8. Sở Khoa học và Công nghệ**

a) Phối hợp Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị, địa phương đẩy mạnh phong trào viết và áp dụng sáng kiến, nhất là sáng kiến lĩnh vực cải cách hành chính góp phần nâng cao chất lượng và số lượng về sáng kiến về cải cách hành chính nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (*Par Index*) của tỉnh.

b) Hướng dẫn các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố thực hiện các thủ tục xem xét công nhận sáng kiến.

c) Cung cấp thông tin, số liệu về các sáng kiến thuộc lĩnh vực cải cách hành chính đã được Hội đồng Sáng kiến tỉnh công nhận phục vụ cho công tác chấm điểm cải cách hành chính (*Par Index*) của tỉnh.

## **9. Sở Y tế**

Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực y tế góp phần nâng cao hài lòng của người dân đối với dịch vụ y tế công.

## **10. Sở Giáo dục và Đào tạo**

Đổi mới tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công.

## **11. Đài Phát thanh, Truyền hình tỉnh và Báo Bình Phước**

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả chuyên mục cải cách hành chính bảo đảm tính tương tác, phản hồi ý kiến của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về công tác cải cách hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh.

b) Kịp thời đưa các tin, bài, ý kiến của người dân, tổ chức về thực hiện cải cách hành chính tại các cơ quan, đơn vị, địa phương; đồng thời, nêu gương điển hình, phản ánh các tổ chức, cá nhân chưa nghiêm túc trong thực hiện công tác cải cách hành chính.

Căn cứ các nội dung của Kế hoạch này, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu lãnh đạo các cấp, các ngành cần dành nhiều thời gian hơn nữa để tập trung chỉ đạo, triển khai, kiểm tra trong suốt quá trình, xác định đây là một trong những nhiệm vụ trọng tâm trong quá trình xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh./.



**PHỤ LỤC**  
**CÁC NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2024**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2142/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND tỉnh).

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Cải cách thể chế</b>				
1.	Tiếp tục triển khai có hiệu quả Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2015, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản QPPL năm 2020, Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2024	
2.	Soạn thảo, góp ý, thẩm định văn bản QPPL đảm bảo chất lượng, đúng quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương.	Cơ quan được giao chủ trì soạn thảo dự thảo văn bản QPPL	Sở Tư pháp; Các cơ quan, đơn vị, địa phương có liên quan	Thường xuyên trong năm	
3.	Thực hiện kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL theo yêu cầu của các Bộ, ngành ở Trung ương và Chủ tịch UBND tỉnh.	Cơ quan chuyên môn quản lý ngành, lĩnh vực được giao kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa	Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm	



STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
4.	Thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật kịp thời kiến nghị những văn bản không phù hợp để cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung kịp thời.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm	
5.	Kịp thời phổ biến, tổ chức thực hiện các văn bản QPPL mới được ban hành.	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Tư pháp và các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Thường xuyên trong năm	
<b>II</b>	<b>Cải cách thủ tục hành chính</b>				
6.	Công bố kịp thời, đầy đủ các thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thay thế hoặc bãi bỏ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
7.	Thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật; kiểm soát quy trình, thời gian giải quyết, cập nhật đầy đủ thủ tục hành chính trên cơ sở dữ liệu quốc gia và hệ thống Dịch vụ công của tỉnh để thực hiện thống nhất trong toàn tỉnh đối với các ngành, từng cấp	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
8.	Công khai các quy định, thủ tục hành chính đầy đủ, rõ ràng, dễ tiếp cận, dễ khai thác, sử dụng theo quy định tại nơi tiếp nhận và trả kết quả của cơ quan, đơn vị; trên Cổng thông tin điện tử tỉnh và Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương.	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
9.	Công khai bộ chỉ số phục vụ người dân và doanh nghiệp trong thực hiện TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến.	Văn phòng UBND tỉnh	Sở Thông tin và Truyền Thông	Thường xuyên hàng tháng	
10.	Xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
11.	Thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết, đảm bảo 100% hồ sơ TTHC quá hạn giải quyết cho người dân, tổ chức đều có văn bản xin lỗi	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
12.	Tiếp tục thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đảm bảo 100% thủ tục hành chính tại cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã được hiện theo cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông.	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Thường xuyên trong năm	
13.	Tiếp tục thực hiện có hiệu quả việc tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích	Bưu điện tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên trong năm	
14.	Thực hiện số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo đúng quy định, gắn việc số hóa với việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; 100% UBND cấp xã triển khai chứng thực bản sao điện tử từ bản chính.	Trung tâm Phục vụ hành chính công; các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên trong năm	
15.	Tiến hành rà soát bộ thủ tục hành chính hoặc nhóm thủ tục hành chính theo thẩm quyền để lập phương án cấu trúc lại và đơn giản hóa quy trình hoặc thủ tục hành chính không phát sinh hồ sơ trong ba năm gần nhất để kiến nghị tạm dừng cung cấp và nhanh chóng đầu tư nâng cấp, hoàn thiện đối với dịch vụ công trực	các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Thường xuyên trong năm	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	tuyên không đáp ứng được mức độ dịch vụ đã công bố, chưa thông suốt và đơn giản, thuận lợi, giảm thời gian, chi phí thực hiện hơn so với thực hiện trực tiếp hoặc qua bưu chính.				
<b>III</b>	<b>Cải cách tổ chức bộ máy</b>				
16.	Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp trên địa bàn tỉnh tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2024	
17.	Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện theo quy định	Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện	Sở Nội vụ thẩm định	Thường xuyên trong năm	
18.	Tiến hành thanh tra, kiểm tra việc thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2024	
<b>IV</b>	<b>Cải cách chế độ công vụ</b>				
19.	Hoàn thiện việc phê duyệt và ban hành Danh mục vị trí việc làm, Khung năng lực và Bản mô tả công việc cho từng vị trí việc làm của các cơ quan, đơn vị	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Trong năm quý I/2024	
20.	Triển khai thực hiện Nghị định số 06/2023/NĐ-CP ngày 21/02/2023 của Chính phủ quy định về kiểm định chất lượng đầu vào công chức	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Trong năm 2024 (sau khi có văn bản hướng dẫn, triển khai của Bộ Nội vụ).	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
21.	Tiếp tục thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Trong năm 2024	
22.	Thường xuyên cập nhật phần mềm Quản lý cán bộ, công chức, viên chức	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ	Thường xuyên	
23.	Tham mưu mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch đề ra	Trường chính trị tỉnh và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sở Nội vụ và các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2024	
24.	Đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Tháng 12/2024	
<b>V</b>	<b>Cải cách tài chính công</b>				
25.	Tiếp tục thực hiện cấp mã số cho các đơn vị sử dụng ngân sách Nhà nước, mã số đầu tư xây dựng cơ bản	Sở Tài chính	các đơn vị liên quan	Trong năm 2024	
	Tiếp tục thực hiện giao quyền tự chủ cho các đơn vị thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan Nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
26.	Triển khai thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước về tài chính, ngân sách được Bộ Tài chính, Kiểm toán Nhà nước hoặc cơ quan Trung ương có thẩm quyền chỉ ra sau thanh tra, kiểm tra. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công tại các cơ quan, đơn vị.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2024	
27.	Căn cứ nguồn thu ngân sách tỉnh, tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch tiết kiệm, hiệu quả.	Sở Tài chính	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Trong năm 2024	
28.	Tăng cường phân cấp quản lý tài chính ngân sách Nhà nước; trình HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết về giao dự toán thu, chi ngân sách Nhà nước năm 2025 trên địa bàn tỉnh.	Sở Tài chính	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế và các đơn vị liên quan	Quý IV/2024	
<b>VI</b>	<b>Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử</b>				
29.	Xây dựng và triển khai có hiệu quả Kế hoạch triển khai công tác Chuyển đổi số và thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia năm 2024 trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2024	
30.	Triển khai hiệu quả các hệ thống ứng dụng dùng chung của tỉnh, cụ thể: Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Mạng truyền số liệu chuyên dùng; hệ thống phần mềm hợp không giấy trên địa bàn tỉnh; hệ thống thư điện tử công vụ; Thuê hạ tầng CNTT, Cloud	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2024	
31.	Tiếp tục cập mới chứng thư số theo nhu cầu của các cơ quan, đơn vị. Hỗ trợ triển khai ứng dụng chữ ký số khi có yêu cầu	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2024	



STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
32.	Triển khai đầu tư nâng cấp, mở rộng hạ tầng, trang thiết bị, CSDL, ứng dụng chuyên ngành theo các hạng mục thành phần của Dự án “Đầu tư thiết bị, phần mềm, cơ sở dữ liệu phục vụ xây dựng Chính quyền số, địa phương thông minh tỉnh Bình Phước giai đoạn 2022-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2024	
33.	Đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Bình Phước năm 2024	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2024	
<b>VII</b>	<b>Công tác chỉ đạo điều hành và tuyên truyền cải cách hành chính</b>				
34.	Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cải cách hành chính Nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Trong năm 2024	
35.	Ban hành kế hoạch và tiến hành kiểm tra công tác cải cách hành chính năm 2024 trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ	Trong năm 2024	
36.	Tổ chức đánh giá xã, phường, thị trấn đạt chuẩn “Chính quyền thân thiện” theo Quyết định số 1493/QĐ-UBND ngày 14/9/2023 của UBND tỉnh	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Trong năm 2024	
37.	Công bố Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thị xã; UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ, UBND cấp huyện và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	Quý I/2024	
38.	Tổ chức học tập, trao đổi kinh nghiệm về công tác cải cách hành chính tại một số tỉnh thành có kết quả Chỉ số cải cách hành chính cao	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2024	

STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
39.	Tổ chức tập huấn cho công chức phụ trách cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh.	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Trong năm 2024	
40.	Tiếp tục khảo sát sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với các cơ quan hành chính Nhà nước trong giải quyết TTHC	Các sở, ban, ngành tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công; UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Sở Nội vụ	Thường xuyên trong năm	
41.	Tự đánh giá, chấm điểm tiêu chí, tiêu chí thành phần chỉ số cải cách hành chính phục vụ xác định Chỉ số cải cách hành chính năm 2023 của tỉnh	Sở Nội vụ	Văn phòng UBND tỉnh, các Sở: Tài chính, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Quý I/2024	
42.	Định kỳ, đột xuất theo dõi, tổng hợp đánh giá kết quả thực hiện công tác cải cách hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Hàng quý, 06 tháng, năm và đột xuất	
43.	Tổ chức Hội thi tuyên truyền cải cách hành chính	Sở Nội vụ và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Trong năm 2024	
44.	Phối hợp thực hiện tuyên truyền về công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh. Duy trì phát sóng chuyên mục “cải cách hành chính” trên Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước	Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp xã	Thường xuyên trong năm	
45.	Tăng cường công tác tuyên truyền cải cách hành chính Nhà nước bằng nhiều hình thức, như: Trên Website cơ quan; trên panô, áp phích; xây dựng những video, clip về cải cách hành chính; đưa	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện và UBND cấp	Sở Nội vụ, Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước	Thường xuyên trong năm	



STT	Nội dung, nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
	gương những điển hình tiên tiến, trong ngày pháp luật của cơ quan, tổ chức hội thi, ...	xã			
46.	Định kỳ hoặc đột xuất tổ chức đối thoại với tổ chức, doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, đơn vị có liên quan	Đài Phát thanh - Truyền hình và Báo Bình Phước	Thường xuyên trong năm	
47.	Tiếp tục đăng tải các tin, bài về hoạt động cải cách hành chính định kỳ hàng quý trên tập san cải cách hành chính	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành tỉnh; UBND cấp huyện	Định kỳ hàng quý	